

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/ HNGĐ - ST
Ngày 12/11/2024
V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Chế Thị Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Lan Vi – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Trúc Q, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh Phan Chí Q1, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: 189/24 Ph, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Trúc Q trình bày:

Chị Trần Thị Trúc Q và anh Phan Chí Q1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau ngày 28/6/2022, có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vợ chồng chung sống đến khi chị Q sinh con vào tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh Q1 không dành thời gian nhiều cho gia đình, không lo kinh tế cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm, đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm

sóc cho nhau, mạnh ai nấy sống. Chị Trần Thị Trúc Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu ly hôn anh Phan Chí Q1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Chí K, sinh ngày 18/01/2023. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Quốc cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Bị đơn anh Phan Chí Q1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Trúc Q và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Trần Trúc Q được ly hôn anh Phan Chí Q1. Về con chung: Giao con chung Phan Chí K, sinh ngày 18/01/2023 cho chị Trần Thị Trúc Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Trúc Q không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập. Về tài sản chung, chị Trần Thị Trúc Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề cập. Chị Trần Thị Trúc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa,, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng:

Chị Trần Thị Trúc Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thành phố Kon Tum giải quyết ly hôn anh Phan Chí Q1 có nơi cư trú tại hẻm 189/24 Ph, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Anh Phan Chí Q1 đã được Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2), Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng anh Quốc vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phan Chí Q1.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc Q và anh Phan Chí Q1 tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 28/6/2022.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng chung sống đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Q trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh Q1 không quan tâm đến vợ, con, không lo kinh tế cho gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Q đã về nhà cha mẹ để sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

Tòa án đã tiến hành xác minh, gia đình anh Phan Chí Q1 và chị Trần Thị Trúc Q cho biết chị Trần Thị Trúc Q và anh Phan Chí Q1 sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do khó khăn về kinh tế, vợ chồng xảy ra cãi vã và đã sống ly thân hơn một năm nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị Q và anh Q1 đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Trúc Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Chí K, sinh ngày 18/01/2023. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Quốc cấp dưỡng nuôi con;

Hội đồng xét xử xét hiện tại cháu Phan Chí Kiên đang do chị Trần Thị Trúc Q nuôi dưỡng và cháu còn nhỏ. Đó đó cần giao cháu Phan Chí Kiên cho chị Trần Thị Trúc Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Trần Thị Trúc Q không yêu cầu anh Phan Chí Q1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Q.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề cập đến.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Trúc Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Trúc Q.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc Q được ly hôn anh Phan Chí Q1.

- Về con chung: Giao cháu Phan Chí K, sinh ngày 18/01/2023 cho chị Trần Thị Trúc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phan Chí K đủ 18 tuổi. Anh Phan Chí Q1 chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phan Chí Q1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Trúc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Trúc Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000036 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Trần Thị Trúc Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/11/2024) chị Trần Thị Trúc Q có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS tp Kon Tum;
- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Thắng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

